

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty: **TỔNG CÔNG TY MAY 10-CTCP**

Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Tổng công ty May 10 - CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0100101308
- Vốn điều lệ : 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng)
- Địa chỉ : Sài Đồng – Long Biên – Hà Nội
- Số điện thoại : (04) 3 8276 923
- Số fax : (04) 3 8276 925
- Website : www.garco10.com.vn
- Mã cổ phiếu : GARCO10

2. Quá trình hình thành và phát triển

- + Năm 1946: Thành lập các xưởng may quân trang ở chiến khu Việt Bắc
- + Năm 1961: Đổi tên thành Xí nghiệp May 10 trực thuộc Bộ công nghiệp nhẹ.
- + Năm 1992: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty May 10.
- + Năm 2005: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty cổ phần May 10.
- + Ngày 26/3/2010: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Tổng công ty May 10 – Công ty cổ phần.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh chính:* Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc.
- *Địa bàn kinh doanh:* Trong nước và quốc tế.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

a. Cơ cấu quản lý và điều hành của Tổng công ty.

+ *Mô hình quản trị:*

Tổng công ty May 10 được chuyển đổi từ Công ty nhà nước sang Công ty cổ phần, hiện cổ đông Nhà nước (Tập đoàn Dệt May Việt Nam) nắm giữ 35,51% vốn điều lệ. Mô hình

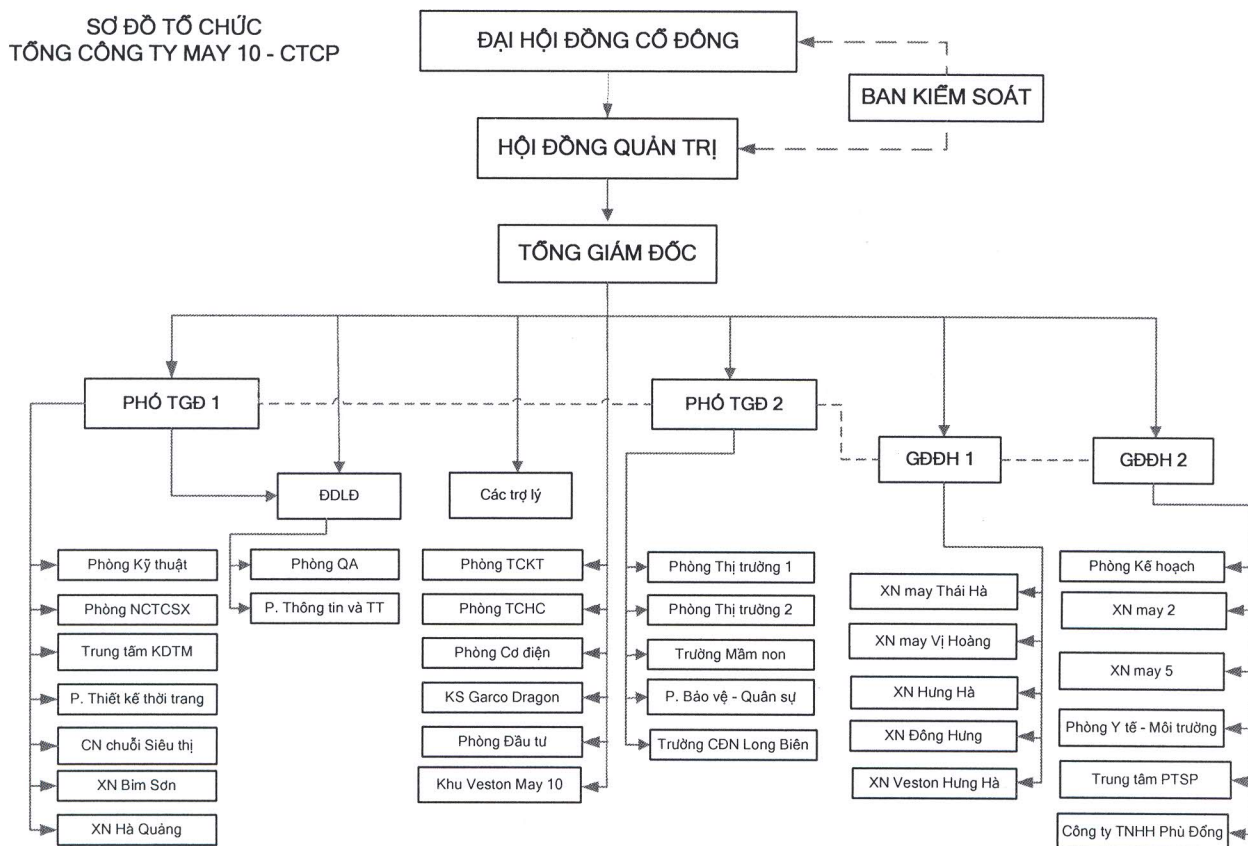
PT



quản trị của Công ty như sau: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kiểm soát nội bộ, các phòng nghiệp vụ, các chi nhánh tại các địa phương.

+ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Kể từ ngày thành lập cho đến nay, Tổng công ty May 10 - CTCP đã xây dựng và hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý:



b. Danh sách các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên công ty	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn đầu tư của CSH	Vốn thực góp	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty trách nhiệm hữu hạn May Phú Đồng Địa chỉ: Liên đoàn lao động huyện Gia Lâm, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc xuất khẩu	1.799,68	1.097,32	60,97

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Phát triển Tổng công ty May 10 trở thành một Tổng công ty hàng đầu của Ngành Dệt May Việt Nam, trong đó sản xuất và kinh doanh hàng may mặc thời trang là ngành nghề cốt lõi.

+ Quy hoạch phát triển trụ sở chính của May 10 thành khu vực sản xuất công nghệ cao, trung tâm thời trang, trung tâm thương mại, dịch vụ, đào tạo và các dịch vụ phục vụ dân sinh... Tiếp tục phát triển May 10 trở thành thương hiệu có uy tín lớn trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Phát triển nguồn nhân lực May 10 mạnh cả về năng lực, trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh; nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần; xây dựng môi trường ngày càng xanh-sạch-đẹp; đóng góp nhiều hơn cho cộng đồng và xã hội.

+ Tập trung nguồn lực và tuyển dụng bổ sung nhân sự cho trung tâm phát triển sản phẩm, tham gia tích cực chuỗi cung ứng của Tập Đoàn Dệt may Việt Nam, tạo bước đột phá về doanh thu, thị trường và từng bước chủ động trong việc thâm nhập thị trường thế giới

+ Duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân chung năm 2016 đạt từ 10% trở lên.

+ Quy hoạch tổng thể Tổng công ty tới năm 2020, tầm nhìn tới năm 2030.

+ Công tác đầu tư xây dựng: Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, tập trung đầu tư các dự án trọng điểm, có tính khả thi cao nâng cao hiệu suất của hoạt động đầu tư. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, công nghệ mới nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, phù hợp với việc áp dụng công nghệ Lean.

- Các mục tiêu phát triển bền vững với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tổng công ty:

+ Tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, cạnh tranh chất lượng lao động bình đẳng. Luôn quan tâm chăm lo đời sống của người lao động, hoàn thành tốt các chỉ tiêu nộp ngân sách và tăng trưởng hàng năm.

+ Lấy công tác từ thiện xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro biến động kinh tế:

+ Nền kinh tế biến động sẽ làm thay đổi sức tiêu dùng của người dân. Do vậy các chính sách về kinh tế của Nhà nước như chính sách Thuế, lao động, tiền lương tối thiểu, Tăng bảo hiểm xã hội, chính sách về tỷ giá, lãi suất... sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty.

+ Các hiệp định thương mại giữa Việt Nam với các nước, khu vực (TPP / FTA) vừa là cơ hội nhưng cũng là thách thức không nhỏ đối với doanh nghiệp. Đó là sự cạnh tranh sẽ diễn ra quyết liệt không chỉ trong phạm vi các nước tham gia hiệp định mà ngay tại thị trường trong nước. Đặc biệt là đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

- Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu : Trên 60% nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Tổng công ty được nhập từ nước ngoài. Do vậy biến động về giá nguyên vật liệu trên thế giới sẽ tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất của Tổng công ty. Điều này đòi hỏi Tổng công ty phải có chính sách phù hợp trong việc tìm nguồn cung ứng nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu những rủi ro khi giá cả vật tư biến động.

- Rủi ro về nguồn nhân công và năng suất lao động : Là ngành sử dụng nhiều lao động nên xu thế dịch chuyển lao động giữa các ngành kinh tế hiện nay là trở ngại lớn đối với ngành Dệt May. Ngoài ra sự đầu tư mạnh mẽ của các doanh nghiệp May mặc có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tạo nên sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về nhân công và năng suất lao động giữa các doanh nghiệp may mặc.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2015 (theo báo cáo tài chính hợp nhất):

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2015	TH 2015	% TH/KH 2015
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.450,00	2.740,43	11,85
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	55,00	59,46	8,11
3	Thu nhập bình quân	tr đồng/ng/tháng	6,40	6,78	6,03
4	Lao động	Người	7.520	8.096	7,66

- Tổng doanh thu đạt 2.740,43 tỷ đồng, tăng 11,85% so với kế hoạch và tăng 15,81% so với năm 2014 .

- Lợi nhuận đạt 59,46 tỷ đồng, tăng 8,11% so với kế hoạch và tăng 15,34 % so với năm 2014.

- Thu nhập bình quân: 6.786.000 đồng/người/tháng, tăng 6,03% so với kế hoạch và 12,33% so với năm 2014.

- Lao động bình quân: 8.096 người, tăng 7,66% so với kế hoạch và tăng 5,86% so với năm 2014.

b. Công tác kinh doanh :

- Đối với thị trường xuất khẩu: Phòng Kế hoạch và Thị trường đã nỗ lực tìm kiếm và đáp ứng đủ việc làm, duy trì ổn định sản xuất cho tất cả các đơn vị của Tổng công ty trong năm 2015. Tiếp tục củng cố, giữ vững và phát triển các thị trường chính như Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản. Giảm dần tỷ trọng hàng gia công, tăng dần tỷ trọng hàng FOB.

-Đối với thị trường trong nước : Năm 2015, Tổng công ty đã tập trung cải tiến hoạt động kinh doanh trong nước :

- + Kiện toàn và cơ cấu lại toàn bộ hệ thống cửa hàng và đại lý trên toàn quốc. Đặc biệt chú trọng việc mở rộng mạng lưới bán hàng qua kênh đại lý, phát triển chuỗi cửa hàng tại các trung tâm thương mại và siêu thị lớn.
- + Chuẩn hóa hình ảnh quảng cáo và nhận diện thương hiệu May10 trên toàn hệ thống phân phối sản phẩm.
- + Đầu tư nguồn lực phát triển dòng sản phẩm cao cấp Eternity Grusz và các dòng sản phẩm thương hiệu May10.
- + Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hỗ trợ đại lý bán hàng, tiếp tục xây dựng và quảng bá thương hiệu May10 với nhiều hình thức.
- + Củng cố và phát triển hoạt động kinh doanh siêu thị M10Mart và dịch vụ khách sạn, nhà hàng.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Vũ Đức Giang	1954	Đại học	Chủ tịch HĐQT	4,73
2	Phạm Duy Hạnh	1957	Thạc sỹ	Thành viên HĐQT	-
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1964	Đại học	Tổng giám đốc	5,74
4	Nguyễn Thiên Lý	1964	Đại học	Phó TGD	3,58
5	Thân Đức Việt	1974	Thạc sỹ	Phó TGD	1,91
6	Bạch Thăng Long	1967	Đại học	Giám đốc điều hành	0,54
7	Trần Trọng Kim	1959	Đại học	Giám đốc điều hành	0,82
8	Phạm Bích Hồng	1971	Đại học	Kế toán trưởng	2,86

b. Chính sách đối với người lao động :

- Số lượng CBCNV Tổng công ty là 8.096 lao động.
- Tổng công ty luôn đặt mục tiêu hàng đầu là quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo môi trường làm việc thân thiện, an toàn, chất lượng cao, năng động và hiệu quả.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

*** Đầu tư dự án năm 2015:**

- Kế hoạch đầu tư năm 2015: 241,99 tỷ đồng
- Giá trị thực hiện trong năm: 138,75 tỷ đồng, đạt 57% so với kế hoạch và tăng 6% so với năm 2014, trong đó:
 - + Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị : 96,13 tỷ đồng
 - + Xây dựng cơ bản : 20,74 tỷ đồng
 - + Đầu tư khác (Hệ thống các cửa hàng, cải tạo vật kiến trúc trên đất) : 21,88 tỷ đồng

b. Các công ty con, công ty liên kết:

*** Công ty TNHH May Phù Đồng:**

- + Mỗi quan hệ: Công ty con
- + Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh xuất khẩu hàng may mặc.
- + Vốn điều lệ : 1.799.681.391 đồng
- + Doanh thu năm 2015 : 23.358.447.470 đồng
- + Lợi nhuận trước thuế : 2.505.628.623 đồng

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

(ĐVT : ngàn đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2015/2014 (%)
Tổng giá trị tài sản	812.435.328	1.031.440.526	126,96
Tổng doanh thu thuần	2.366.264.927	2.740.443.398	115,81
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	47.146.799	56.911.102	120,71
Lợi nhuận khác	4.411.443	2.552.708	57,87

Lợi nhuận trước thuế	51.558.243	59.463.810	115,33
Lợi nhuận sau thuế	45.212.274	48.559.452	107,40
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghichú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản LĐ/Nợ ngắn hạn	1,13	1,08	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản LĐ - Hàng tồn kho</u>	0,63	0,62	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,78	0,79	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,43	3,86	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	5,76	8,44	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,89	2,63	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,93	1,79	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	24,71	22,85	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,57	4,71	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,00	2,10	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Handwritten signature or mark

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 10.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)

b. Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông là tổ chức: 01 – Là Tập đoàn Dệt May Việt Nam giữ 3.551.180 cổ phần, chiếm 35.51%
- Số cổ đông là cá nhân: 1.155 cổ đông, giữ 6.448.820 cổ phần, chiếm 64.49%.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi trong năm 2015.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ : Hiện nay Tổng công ty không sở hữu cổ phiếu quỹ. Trong năm 2015 Tổng công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015 có nhiều khó khăn, thách thức nhưng bằng sự đoàn kết nhất trí, nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, sự đúng đắn và quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Cụ thể :

- Tổng doanh thu đạt 2.740,43 tỷ đồng, tăng 11,85% so với kế hoạch và tăng 15,81% so với cùng kỳ 2014.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 59,46 tỷ đồng, tăng 8,11% so kế hoạch và tăng 15,34% so với cùng kỳ 2014.
- Thu nhập bình quân : 6.786.000 đồng/người/tháng, tăng 6,03% so với kế hoạch và tăng 12,33 % so với cùng kỳ 2014.
- Lao động bình quân : 8.096 người, tăng 7,66% so với kế hoạch và tăng 5,86% so với năm 2014 .

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2015 tăng 26,96% so với năm 2014. Trong đó :

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 149,26%.
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 50%.
- Các khoản phải thu tăng 19,72%.
- Hàng tồn kho tăng 23,90%.
- Tài sản ngắn hạn khác tăng 24,16%.

- Tài sản cố định tăng 5,90%.
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm 46,58%.
- Tài sản dài hạn khác tăng 28,70%.

b. Tình hình nợ phải trả :

- Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2015 là 1,08. Nợ phải trả năm 2015 tăng 30,27% so với năm 2014, trong đó: Nợ ngắn hạn tăng 34,13% và nợ dài hạn tăng 16,19%.
- Tổng công ty có doanh thu xuất khẩu và giá trị nhập khẩu nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn. Vì vậy sự thay đổi của tỷ giá ảnh hưởng nhiều đến kết quả SXKD. Trong năm 2015, tỷ giá nhiều lần biến động mạnh do NHNN điều chỉnh tỷ giá BQLNH, điều chỉnh cả biên độ giao dịch nên lãi lỗ chênh lệch tỷ giá ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD của Tổng công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tổng công ty luôn thực hiện và duy trì công tác trách nhiệm xã hội (SA 8000), có chứng chỉ phù hợp các yêu cầu của khách hàng, đảm bảo thực hiện các đơn hàng.
- Tổng công ty tiếp tục triển khai quy hoạch lại năng lực sản xuất, luân chuyển, điều động và bố trí đội ngũ quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý tại các đơn vị thành viên.
- Đầu tư 01 trung tâm phát triển sản phẩm tại trụ sở Tổng công ty, nghiên cứu phù hợp với xu thế chung của thế giới.
- Đầu tư chiều sâu bằng những thiết bị chuyên dùng để tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm áp lực về lao động. Trong năm đã đầu tư hơn 90 tỷ đồng cho việc đầu tư máy móc thiết bị, tăng năng suất lao động, tăng khả năng cạnh tranh của Doanh nghiệp.
- Chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo tay nghề, nghiệp vụ và trình độ ngoại ngữ cho cán bộ quản lý. Xây dựng chương trình đào tạo cán bộ quản lý cho các dự án đầu tư mở rộng năng lực sản xuất.
- Trong năm 2015, Tổng công ty đã hoàn thành xây dựng và đăng ký chuyển đổi thang bảng lương từ thang bảng lương của Nhà nước sang thang bảng lương do doanh nghiệp tự xây dựng cho 100% CBCNV của Tổng công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2016: 

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.906,00	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	62,00	
3	Lương bình quân	Triệu đồng/người/tháng	7,09	
4	Cổ tức dự kiến	%/mệnh giá	18%	

- **Những giải pháp chủ yếu:**

+Giải pháp về tổ chức và quản lý:

- Tiếp tục xem xét sắp xếp lại, đánh giá đội ngũ quản lý, tập trung công tác đào tạo đội ngũ quản lý.
- Học tập và áp dụng có chọn lọc mô hình tổ chức tiên tiến của các đơn vị bạn để điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức của các phòng nghiệp vụ phù hợp với tình hình mới. Thực hiện xây dựng kế hoạch công việc, rà soát và cải tiến quy trình nghiệp vụ các phòng để tăng hiệu quả công việc.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị.
- Chỉ đạo tổ chức sản xuất hợp lý, nghiên cứu, cải tiến, thay đổi tư duy và cách làm việc, quan tâm đến yếu tố con người nhằm mục tiêu nâng cao năng suất lao động, chất lượng, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, thực hiện nghiêm túc mục tiêu quản lý vốn (LEAN) tại tất cả các đơn vị trong toàn Tổng công ty.
- Quyết liệt thực hiện các biện pháp giảm chi phí, tiết kiệm.

+ Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Đặc biệt quan tâm tới tinh thần và vật chất của người lao động. Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.
- Dành nguồn lực thích đáng cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong nước và quốc tế để đáp ứng các yêu cầu phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.
- Cải tiến công tác tuyển dụng lao động, nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

+ Giải pháp về thị trường:

*** Thị trường xuất khẩu:**

- Triển khai các giải pháp củng cố các thị trường truyền thống Mỹ, EU, Nhật Bản; chủ động tiếp cận và phát triển các thị trường mới tại Hàn Quốc, Đài Loan, Canada, Úc,

các nước thuộc liên minh thuế quan...để tận dụng những lợi thế của các hiệp định thương mại khi có hiệu lực.

- Chú trọng phát triển các chủng loại sản phẩm có sự khác biệt cao nhằm giảm tính cạnh tranh về sản phẩm đối với các đơn vị cùng ngành.
- Ưu tiên sử dụng nguồn nguyên phụ liệu sản xuất trong nước, tích cực tham gia chuỗi cung ứng của Tập đoàn Dệt May Việt Nam nhằm tận dụng những ưu đãi thuế quan nhập khẩu vào các nước EU, Mỹ và Nhật Bản.

*** Thị trường nội địa:**

- Tập trung phát triển kinh doanh nội địa.
- Đầu tư nguồn lực tối ưu vào việc quy hoạch và phát triển đa dạng kênh phân phối, đặc biệt chú trọng việc mở rộng mạng lưới bán hàng qua kênh đại lý.
- Đầu tư nguồn lực cho công tác thiết kế, đẩy mạnh hoạt động quảng bá để mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, nhưng ưu tiên cho thị trường trong nước cả về nguồn lực và tài chính. Đặc biệt tập trung cho dòng sản phẩm mới mang nhãn hiệu Grusz và các dòng sản phẩm mang thương hiệu May 10 theo hướng chuyên biệt.
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức của hệ thống siêu thị để nâng cao hiệu quả. Mở rộng kinh doanh khách sạn, nhà hàng.

+ Giải pháp về công tác đầu tư và nguồn vốn đầu tư:

- Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư để tập trung cho dự án, tranh thủ tìm kiếm nguồn vốn vay, kết hợp sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ, nguồn vốn vay ngân hàng hiệu quả.
- Tổ chức đánh giá hiệu quả của các dự án đầu tư.
- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, trang bị máy móc thiết bị công nghệ cao để tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.
- Đầu tư mở rộng sản xuất về các địa phương để đảm bảo nguồn lao động ổn định.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty:

Trong những năm gần đây, nền kinh tế thế giới chưa thoát khỏi suy thoái, nền kinh tế Việt Nam chưa thực sự khởi sắc rõ nét, còn nhiều yếu tố tác động xấu đến hoạt động của các doanh nghiệp. Mặc dù vậy Hội đồng quản trị đã luôn nắm bắt và dự báo chính xác tình hình nên đã có nhiều chủ trương đúng đắn, tận dụng được cơ hội để phát triển. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã phát huy cao vai trò trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

M

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực lao động sản xuất của toàn thể CBCNV toàn Tổng công ty, nhờ đó kết quả thu được rất đáng khích lệ, các nhiệm vụ khác đều đạt và vượt các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Luôn đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập được cải thiện theo thời gian.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban Giám đốc. Đã thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn. Phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Tổng công ty. Hoàn thành tốt các định hướng và nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các hoạt động của Ban Giám đốc đã tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015, Điều lệ Tổng công ty, quy định của pháp luật và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo sự phát triển và phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng trưởng mang tính bền vững, tình hình tài chính lành mạnh. Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho Người lao động

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

a. Định hướng phát triển Tổng công ty:

- Dành nguồn lực thích đáng để phát triển nguồn nhân lực. Xây dựng giải pháp hoàn chỉnh về chiến lược phát triển nguồn nhân lực.
- Tiếp tục mở rộng quy mô phát triển của Tổng công ty, mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh để tăng khả năng cạnh tranh trong khu vực và thế giới.

b. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2016:

Năm 2016 là năm tiếp tục có những diễn biến khó lường trái chiều, Quý 1 và Quý 2 đều bị ảnh hưởng do kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu hồi phục. Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

- Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ/đột xuất theo Điều lệ để triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Điều lệ Tổng công ty.
- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Tiếp tục đưa ra các mục tiêu, chiến lược và giải pháp cho mọi hoạt động năm 2016 và các năm tiếp theo.
- Chỉ đạo và giám sát cơ quan điều hành, triển khai công việc, nhiệm vụ chiến lược của Tổng

công ty, quyết định đầu tư dự án và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Vũ Đức Giang	1954	Đại học	Chủ tịch HĐQT	4,73
2	Phạm Duy Hạnh	1957	Thạc sỹ	Thành viên HĐQT	-
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1964	Đại học	Tổng giám đốc	5,74
4	Nguyễn Thiên Lý	1964	Đại học	Phó TGD	3,58
5	Thân Đức Việt	1974	Thạc sỹ	Phó TGD	1,91

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Thực hiện nghị quyết năm 2015, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất 15 phiên để chỉ đạo và quyết định những nội dung thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT.

- Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty. Các cuộc họp tập trung vào việc định hướng phát triển Tổng công ty và thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; tập trung vào các dự án đầu tư, chuyển đổi mô hình sản xuất, dịch chuyển mô hình quản lý, định hướng phát triển May10 trong tương lai (ngành nghề, nhân công, vị thế...)

- Nội dung các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT thể hiện sự am hiểu kinh doanh, tầm nhìn chiến lược của HĐQT trong việc xây dựng tầm nhìn và chiến lược phát triển Tổng công ty cả về dài hạn và ngắn hạn.

- HĐQT đã tạo những điều kiện cần thiết để Cơ quan điều hành thực hiện tốt các kế hoạch, nghị quyết đề ra.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng ban kiểm soát	0,03%
2	Bùi Thị Tuyết	Thành viên BKS	0,13%
3	Đặng Thị Huyền	Thành viên BKS	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính năm (sau kiểm toán), báo cáo đánh giá công tác điều hành của HĐQT, lập báo cáo BKS năm 2015.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để giám sát việc triển khai nghị quyết của ĐHCĐ.
- Xem xét báo cáo tài chính định kỳ hàng quý của Tổng công ty, báo cáo của tổ chức kiểm toán về Báo cáo tài chính của Tổng công ty.
- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, đảm bảo tính khách quan, trung thực, không làm cản trở đến hoạt động của doanh nghiệp, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Tổng công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- Tổng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát khi thực hiện trách nhiệm của mình.
- Kinh phí hoạt động, thù lao HĐQT và BKS năm 2015:
 - + Kinh phí hoạt động, thù lao được phép chi: 1.889.000.000 đồng
 - + Kinh phí hoạt động, thù lao đã chi: 1.391.800.000 đồng
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tiếp tục thực hiện và quản trị chặt chẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động SXKD.

V. Báo cáo tài chính:

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH KPMG

Địa chỉ: Tầng 46 tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark tower 72-Storey, Plot E6 đường Phạm Hùng, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

2. Ý kiến kiểm toán:

“ Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Xem trên trang website: www.garco10.com.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
Tổng Công ty May 10-CTCP



TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

